

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 1 THÁNG
(Từ ngày 16 tháng 01 đến ngày 15 tháng 02 năm 2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tháng đêm và sáng có sương mù nhẹ, có lúc có mưa nhỏ, trời âm u xen kẽ những ngày nắng nhẹ. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 7 mm (thấp hơn CKNT).

Nhiệt độ trung bình 19⁰C (cao hơn CKNT), cao nhất 27⁰C, thấp nhất 11⁰C;

Âm độ trung bình 72 - 81% (thấp hơn CKNT);

Tổng số giờ nắng tháng đạt 110 - 120 giờ (cao hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021:

- Lúa xuân:

+ Mạ xuân đã gieo: 934,5 ha (trong đó Xuân sớm: 99,5 ha)

+ Diện tích lúa cấy: 25.315,3 ha (cây - bén rễ - hồi xanh - đẻ nhánh).

- Ngô: 1.066 ha (cây con);

- Đậu tương: 5,5 ha (cây con);

- Lạc: 163,4 ha (cây con);

- Khoai lang: 30,5 ha (PTTL)

- Rau các loại: 1.173,6 ha (các giai đoạn);

- Cây trồng khác: 444 ha (các giai đoạn).

Nhận xét: Thời tiết trong tháng nắng nhẹ, mưa nhỏ rải rác, đêm và sáng có sương mù nhẹ, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Sâu, bệnh phát sinh, phát triển gây hại nhẹ.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/01 - 15/02/2021

1. Trên lúa

- Trên lúa Xuân sớm

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 5, nhộng) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 1 - 1,5% (Sông Lô).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 3, 4, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,3 con/m², cao 1 con/m².

+ Rầy (trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 1 - 2 con/m², cao 6 - 8 con/m².

Ngoài ra ốc bươu vàng, bệnh khô vằn, chuột phát sinh và gây hại rải rác.

- **Trên lúa Xuân muộn cấy sớm:** Ốc bươu vàng tiếp tục gây hại rải rác một số diện tích lúa gần kênh mương, mật độ phổ biến 0,3 - 0,4 con/m², cao 1 - 2 con/m² (Tam Dương, Sông Lô).

2. Cây rau, màu

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại cục bộ, mật độ phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 3 con/m² (Yên Lạc).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy tiếp tục gây hại nhẹ, mật độ sâu xanh phổ biến 0,5 - 1 con/m², cao 4 - 5 con/m²; mật độ sâu tơ phổ biến 5 - 7 con/m², cao 10 - 15 con/m², mật độ bọ nhảy phổ biến 3 - 5 con/m², cao 10 - 15 con/m² (Tam Dương).

- Trên cây dưa chuột: Bọ trĩ tiếp tục gây hại nhẹ, tỷ lệ cây hại phổ biến 3 - 5%, cao 15% (Tam Dương). Ngoài ra bệnh héo xanh, bệnh giả sương mai, bọ phấn trắng phát sinh gây hại rải rác.

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ cục bộ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 4%, cao 7 - 10% (Tam Đảo)

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai tiếp tục gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.

5. Diện tích nhiễm sâu bệnh

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh, chuột hại trong tháng: 13,0 ha (thấp hơn CKNT). Trong đó diện tích nhiễm nhẹ 13,0 ha (thấp hơn CKNT), không có diện tích nhiễm trung bình và nhiễm nặng. Diện tích được phòng trừ 13 ha (thấp hơn CKNT).

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/02 - 15/3/2021

1. Trên cây lúa

- Trên lúa Xuân sớm: Sâu đục thân, rầy, sâu cuốn lá nhỏ, chuột tiếp tục phát sinh gây hại rải rác. Chú ý bệnh đạo ôn phát sinh gây hại diện ổ vùng chiêm trũng trên các giống lúa X30, Xi23, nếp ngoi... cần phát hiện sớm phòng trừ kịp thời.

- Trên lúa Xuân muộn: Ốc bươu vàng, chuột tiếp tục gây hại rải rác.

2. Trên cây ngô

Chú ý theo dõi phòng trừ sâu keo mùa thu gây hại.

3. Cây rau

- Trên cây rau họ thập tự: Bọ nhảy, sâu xanh, sâu khoang gia tăng gây hại. Sâu tơ, bệnh thối nhũn gây hại rải rác.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gia tăng gây hại cục bộ.

4. Cây ăn quả

- Trên cây nhãn, vải: Bệnh sương mai, phấn trắng, thán thư, nhện lông nhung tiếp tục gây hại.

- Trên cây xoài: Bệnh phấn trắng, thán thư tiếp tục gây hại cục bộ.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Đề nghị

- Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố tăng cường phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn đơn đốc UBND các xã, phường, thị trấn, HTX dịch vụ nông nghiệp tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện:

+ Đối với diện tích lúa đã cấy: Duy trì lớp nước mặt để cây lúa ẩm chân, tăng khả năng chống rét, không để ruộng khô hạn. Tiến hành tĩa dặm nhằm đảm bảo mật độ; đồng thời bón thúc sớm (khi lúa hồi xanh, ra rễ mới), đủ, kịp thời để cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt, tạo tiền đề cho năng suất cao. Theo dõi chặt chẽ bệnh đạo ôn, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bọ trĩ để phòng trừ kịp thời.

+ Đối với mạ chờ cấy: Mở hết nilon che mạ trước ngày cấy từ 3 - 5 ngày để luyện mạ và chống bị vàng ngót.

+ Đối với các loại cây rau, màu cần chăm sóc kịp thời, tưới đủ nước và phòng trừ tốt các loại sâu bệnh hại.

- Quản lý chặt chẽ việc buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn, kiểm dịch thực vật nội địa trên các giống cây trồng trong vụ Đông. Không để tình trạng buôn bán thuốc BVTV giả, kém chất lượng, ngoài danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam bán trên địa bàn.

2. Biện pháp quản lý

Ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc để phòng trừ sâu, bệnh hại rau, màu khi sâu, bệnh đến ngưỡng phòng trừ. Có thể sử dụng bẫy bả dính màu vàng diệt bọ phấn, bọ trĩ trên ruộng rau màu; dùng bả chua ngọt diệt trưởng thành sâu khoang, sâu xám, sâu ăn lá trên cây rau màu nhằm hạn chế sâu bệnh

phát sinh gây hại cây trồng.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 1 tháng từ ngày 16/01/2021 - 15/02/2021, Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN & PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thành, thị ;
- Trung tâm TTNT&PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Anh Tuấn

BẢNG THỐNG KÊ

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG

(Kèm theo Thông báo số /TB-CCTT&BVTV, ngày /02/2021 của Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc)

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Cây ngô	Cây con	Sâu keo mùa thu	Con/m ²	3			1	1				+1	1	Cục bộ
Rau họ thập tự	Các giai đoạn	Sâu xanh	Con/m ²	5,2			2	2				-6	2	Rải rác
		Bọ nhậy	Con/m ²	15			2	2				+2	2	Rải rác
		Sâu tơ	Con/m ²	15			3	3				-2	3	Rải rác
Dưa chuột	PTTL	Bọ trĩ	%CH	15			5	5				+5	5	Cục bộ
Tổng DT nhiễm SB							13	13					13	

Ghi chú: GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dành hại; KH: Khóm hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: KS. Đặng Thị Lương.